

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/HS-ST  
Ngày: 20-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Xuyên và ông Nguyễn Đức Thuỷ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trương Quốc V**, sinh ngày 01/01/1978, tại thành phố U, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn Q1, xã T, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Trương Quốc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trương Thị G; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/9/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng:* Chị Đặng Thị Q1, anh Nguyễn Thế C và cháu Trương Văn C1, người đại diện hợp pháp cho cháu C1 anh Trương Văn T; vắng mặt.

\* *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị V1; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/9/2024, Trương Quốc V có ý định rủ bạn sử dụng trái phép chất ma túy để nghe nhạc nên đã đến quán Karaoke Victory thuộc tổ 1, khu 5A, phường V, thành phố U, đặt phòng hát Vip 1 (do anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1990, trú tại địa chỉ trên làm chủ). Sau đó, V gọi điện cho Đặng Thị Q1 (sinh năm 1991, trú tại xã T, thành phố U) mời đến quán hát. Trong khi chờ Q1, V đã đi mua 01 viên ma túy loại thuốc lắc. Khi V vào phòng Vip 1 thì có cháu Nguyễn Cao C1 (sinh ngày 04/11/2008, trú tại phường V, thành phố U) đến quán chơi, được anh C nhờ vào dọn phòng thì thấy 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rơi dưới nền nhà (C1 không biết là vật gì, nghĩ là đồ của V) cầm lên hỏi có phải của chú không? V nhìn biết là ma túy Ketamine nên tự nhận là của mình rồi cầm lấy dứt túi. Khoảng 21 giờ cùng ngày Q1 đến phòng hát, V bẻ đôi viên thuốc lắc, một nửa cất vào túi ma túy Ketamine; còn nửa viên tiếp tục bẻ đôi, đưa cho Q1 một nửa và nói “chơi một tý nghe nhạc cho đỡ đau đầu”, Q1 cầm lấy rồi cả hai cho ma túy vào miệng sử dụng bằng đường uống. Sau đó, V bỏ túi ma túy Ketamine ra đổ hết vào một tờ tiền 1.000 đồng dùng tay bóp nghiền nhỏ rồi lấy tờ tiền 100.000 đồng cuộn thành ống hút để sử dụng. V đưa ống hút cho Q1 nói “chơi tý”, Q1 cầm ống hút hít một phần rồi đưa lại cho V. V hít hết số ma túy Ketamine còn lại, rồi lấy giấy lau sạch ma túy dính trên hai tờ tiền, dứt vào túi quần. Còn nửa viên thuốc lắc còn lại V lại cho vào vỏ túi nilon đựng Ketamine, để trên mặt bàn mục đích tiếp tục sử dụng để nghe nhạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phòng hát Vip 1 quán Karaoke Victory, phát hiện Trương Quốc V và Đặng Thị Q1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại túi quần phía trước bên trái của V 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong chứa 1/2 viên nén màu xám; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; thu mẫu nước tiểu của Trương Quốc V và Đặng Thị Q1; ngoài ra còn thu: 01 điện thoại di động Iphone lắp sim số 0967.897.866 của V.

Tại Bản kết luận giám định số 1410 và số 1411/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất rắn màu xám dạng cục trong 01 túi nilon kích thước (2,5x 2,5)cm thu của Trương Quốc V là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,368gam; tìm thấy chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine) trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trương Quốc V và Đặng Thị Q1.

Quá trình điều tra, Trương Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra còn khai: khi Công an kiểm tra, do lo sợ bị bắt, V vội vơ nửa viên ma túy thuốc lắc để trên mặt bàn giấu vào túi quần, nhưng vẫn bị Công an

phát hiện thu giữ; nguồn gốc viên ma túy thuốc lắc là V mua của anh Nguyễn Thế C (chủ quán) với giá 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai anh Nguyễn Thế C. Anh C thừa nhận tối ngày 01/9/2024, V có đến đặt phòng hát, anh đã bố trí cho phòng Vip 1; sau đó V đi ra ngoài khoảng 15 phút rồi mới quay lại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có chị Q1 đến vào phòng hát với V. Anh C không liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy, không bán ma túy cho V và không biết V thuê phòng hát để tổ chức sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trương Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Người làm chứng Chị Đặng Thị Q1, anh Nguyễn Thế C và cháu Trương Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Người chứng kiến ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị V1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện ông Lĩnh và bà Vinh chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra người anh V phát hiện và thu giữ vật chứng là ma túy.

Tại Cáo trạng số: 2281/CT- VKSUB ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Quốc V từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/9/2024).

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1410/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 101.000<sup>d</sup> (một trăm linh một nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 00 giờ 10 phút ngày 02/9/2024, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2024, tại phòng VIP 1 quán Karaoke Victory thuộc tổ 1, khu 5A, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Trương Quốc V có hành vi tổ chức cho Đặng Thị Q1 sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

#### **[3] Về hình phạt:**

##### **[3.1] Hình phạt C1nh:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc

quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi đã cố ý đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đến nhân cách của những người đã được bị cáo cho sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm.

\* *Tình tiết tăng nặng*: không có.

\* *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ông, bà nội bị cáo là những người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng Nhì (bà nội) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung**: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

#### **[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:**

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 101.000 đồng (bao gồm 01 tờ tiền 100.000 đồng và 01 tờ 1.000 đồng) hiện đang được niêm phong và gửi tại Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone lắp sim số 0967.897.866 thu giữ của V, xác minh là của anh Trương Quốc Đại (em trai V), anh Đại không biết V mượn sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đại, nên không đề cập.

#### **[5] Những tình tiết khác trong vụ án:**

- Đối với Chị Đặng Thị Q1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành C1nh.

- Đối với Nguyễn Thế C người mà V khai đã bán ma túy cho V vào tối ngày 01/9/2024 không có đủ căn cứ làm rõ nên không đề cập xử lý.

- Đối với chị Trần Thị Hương Giang (vợ anh Nguyễn Thế C) không biết V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong quán karaoke nên không đề cập xử lý.

- Đối với cháu Trương Văn C1 đã có hành vi đưa cho Trương Quốc V túi nilon chứa ma túy ketamine nhưng cháu C1 không biết đó là ma túy nên không đề cập xử lý.

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo:** bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:*

- *Căn cứ:* khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* Bị cáo **Trương Quốc V** phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

- *Xử phạt:* Bị cáo Trương Quốc V **24 (hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2024.

*2. Về xử lý vật chứng:* áp dụng các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1410/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 101.000 đồng thu giữ của bị cáo (số tiền đựng trong gói niêm phong nhập kho theo công văn số 658 ngày 13/9/2024 gửi tại Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí ngày 13/9/2024).

*3. Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Quốc V phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Kho bạc nhà nước TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thiên Nga**

